

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH



Yên Bình, Tháng 4/2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG	1
I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro.....	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	8
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	12
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18
V. Quản trị công ty.....	19
1. Hội đồng quản trị	19
VI. Báo cáo tài chính	25
1. Ý kiến kiểm toán.....	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	25

Danh sách Bảng, Biểu

Bảng số 1: Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015	7
Bảng số 2: Tình hình tài chính của Công ty năm 2014-2015	12
Bảng số 3: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2014-2015	13
Bảng số 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015	14
Bảng số 5: Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2015	14
Bảng số 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	15
Bảng số 7: Tình hình tài sản đến thời điểm 31/12/2015	16
Bảng số 8: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2014-2015	16
Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	25

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 6 số 5200213597 ngày 09/07/2014
- Vốn điều lệ: 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
- Địa chỉ: Tổ 5 - Thị trấn Yên Bình - Huyện Yên Bình - Yên Bái – Việt Nam
- Số điện thoại: (84-4) 0293.886.301
- Số fax: (84-4) 0293.886.303
- Website: www.ximangyenbinh.com
- Mã cổ phiếu: VCX

❖ *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 20/06/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX (chiếm 55% vốn điều lệ), Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI (chiếm 15% vốn điều lệ), Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (chiếm 15% vốn điều lệ), Nhà máy Xi măng Yên Bái (chiếm 15% vốn điều lệ).

Nhà máy Xi măng Yên Bình với công suất 910.000 tấn xi măng/năm được CTCP Xi măng Yên Bình đầu tư xây tại km 10, quốc lộ 70, thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Ngày 01/10/2008 nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn vừa sản xuất vừa hoàn thiện dây chuyền công nghệ công ty gặp phải rất nhiều khó khăn. Chi phí đầu vào biến động lớn trong khi giá bán xi măng vẫn không thay đổi tương ứng. Mặt khác, do nhà máy được xây dựng trên địa bàn miền núi nên việc vận chuyển sẽ có chi phí lớn hơn nhiều so với miền xuôi.

Khó khăn là vậy, Xi măng Yên Bình vẫn cạnh tranh được với các nhà máy khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được nhà máy coi trọng, đưa lên hàng đầu. Để làm được điều đó, Xi măng Yên Bình đã đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến.

Đầu tháng 10 năm 2012 nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới PCB 30. Hướng đi của các nhà lãnh đạo CTCP Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình đã được lựa chọn sử dụng trong các công trình lớn nhỏ như: Thủy điện Huội Quang(Sơn La), Thủy điện Ngòi

Hút cùng các thủy điện khác trên Lào Cai, đường Láng – Hòa Lạc, Cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Cầu Vĩnh Tuy...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7/2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng	2394 (chính)
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng, cơ sở	4290
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, silic	4661
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
7	Cho thuê xe có động cơ	7710
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	46697
11	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	55104
12	- Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản - Sản xuất vật liệu xây dựng	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

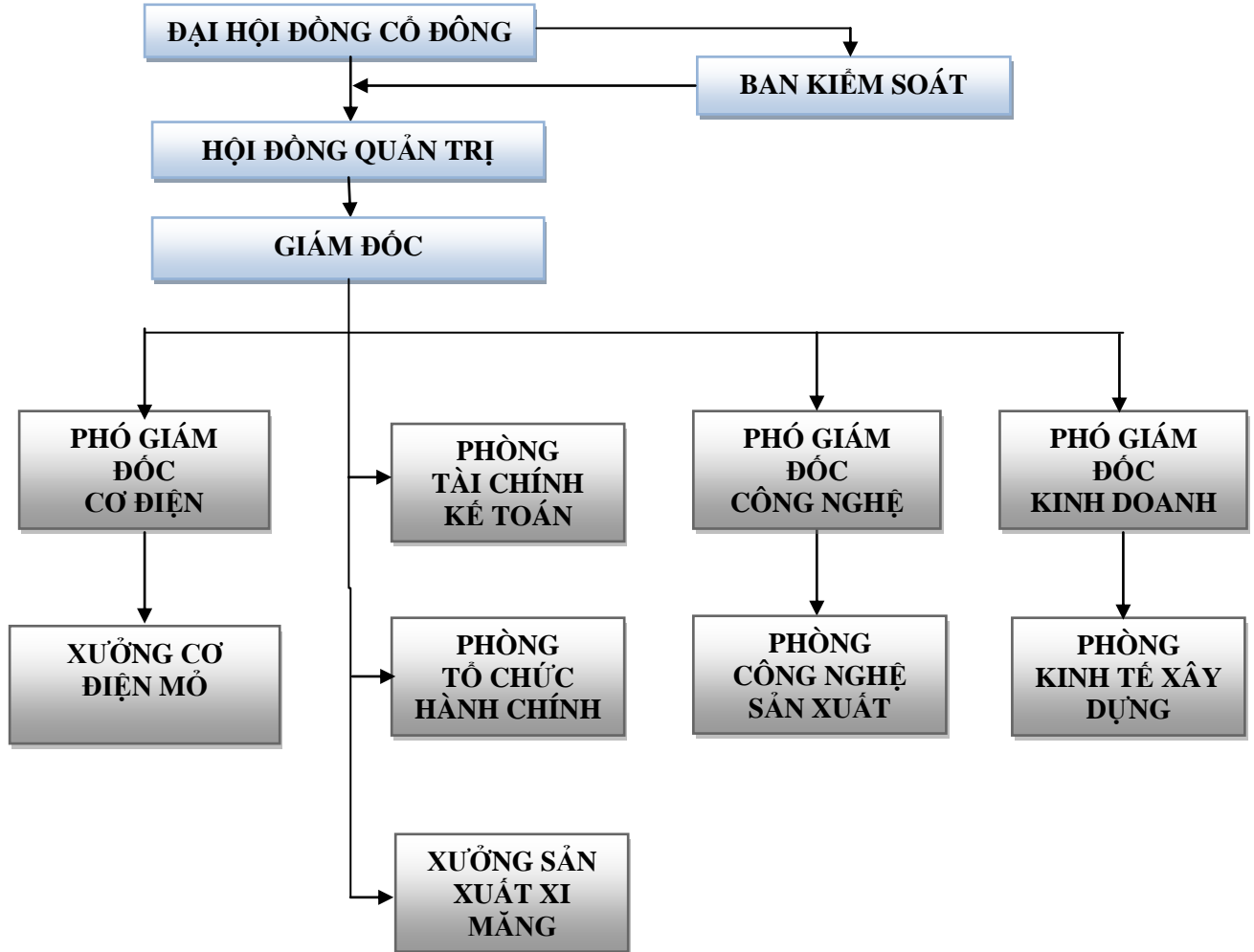
(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty)

- **Địa bàn kinh doanh:**

Chủ yếu ở khu vực miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản lý



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số

thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

+ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

+ Ban giám đốc

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty.

Thành phần Ban giám đốc (BGĐ) gồm Giám đốc, các Phó giám đốc.

Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Kế toán trưởng

Kế toán trưởng chịu trách nhiệm giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

+ Các công ty con: không có

+ Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đá trắng Vinaconex
 - Tỷ lệ sở hữu của VCX: 15,38% vốn điều lệ
 - Công ty Cổ phần Đá trắng Vinaconex được thành lập theo giấy chứng nhận ĐKKD số 5200277488 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp
 - Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.
 - Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat Canxi.

4. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Năm 2016 sản xuất đạt 100% công suất thiết kế và kinh doanh có lãi cụ thể:
 - + Clinker sản xuất : 750.000 tấn/năm.
 - + Sản xuất xi măng: hết lượng clinker sản xuất hàng năm (sau khi cân đối giữa tình hình tiêu thụ xi măng và clinker bán).
 - + Doanh thu > 750 tỷ đồng.

- + Trả đủ gốc và lãi.
- + Nộp NSNN theo quy định.
- + Khấu hao đạt 100%.
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí.
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí. Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí.

Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí. Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD.

- Về trung hạn: Đa dạng hóa sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm mới ra thị trường.
- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng trong khu vực.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt quá “cầu” nên cạnh tranh càng quyết liệt hơn. Thị trường trong nước tiêu thụ khó khăn, các doanh nghiệp đã tìm hướng xuất khẩu. Tuy nhiên, do giá thành cao, cơ sở hạ tầng như cảng biển, phương tiện vận tải chưa đồng nên các công tác xuất khẩu gặp nhiều khó khăn. Vấn đề này được xem là thách thức lớn nhất đối với ngành xi măng Việt Nam.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương được kí kết tháng 2 năm 2016 và sẽ có hiệu lực 2 năm sau đó. Sau khi hiệp định có hiệu lực chính thức thì nền kinh tế Việt Nam sẽ có những chuyển mình đáng kể, tạo ra những điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh trong nước đặc biệt là với các doanh nghiệp kinh doanh đặc thù như công ty.

Bên cạnh đó, sản phẩm xi măng khi muốn xuất khẩu chịu ảnh hưởng việc giao thông đi lại khó khăn, phí vận chuyển gia tăng do ảnh hưởng của giá xăng dầu, điện, than và

những biến động của nền kinh tế, chính trị thế giới. Nếu xuất khẩu được một lô hàng ra nước ngoài thì việc vận chuyển, bốc dỡ phải qua bao nhiêu giai đoạn. Muốn có lãi một số đơn vị buộc phải đẩy giá lên để bù chi phí vận chuyển, giá xuất khẩu có thể lên đến 40 USD/tấn clinker nếu không "thu chẳng bù chi", xuất khẩu sang thị trường xi măng Châu Phi và Mỹ La Tinh thì cần phải có tàu trọng tải lớn trên 50.000 tấn mới có thể làm được điều này, còn một số đơn vị do vị trí địa lý chủ yếu vận chuyển bằng đường bộ rất khó khăn cho việc xuất khẩu.

Mặt khác, chất lượng sản phẩm của sản phẩm xi măng trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường quốc tế. Chủ trương đến năm 2015 chấm dứt hoạt động của tất cả hệ thống xi măng lò đứng và chuyển sang xi măng lò quay và đến năm 2015 tất cả các nhà máy phải tự túc ít nhất 20% năng lượng điện từ việc tận dụng nguồn nhiệt khí thải thừa. Để khẳng định được giá trị thì trước tiên cần hoàn thiện mình, việc chuyển đổi dây chuyền công nghệ sản xuất là tất yếu để các doanh nghiệp có thể phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu và giảm thiểu chi phí sản xuất nâng cao năng lực cạnh tranh.

Rủi ro luật pháp

Sự hình thành của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), cùng khả năng hội nhập toàn diện khi Việt Nam đàm phán thành công Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) là những tác động bên ngoài vào môi trường kinh doanh. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình.

Rủi ro ngành

Tính đến đầu năm 2015, cả nước có 74 dây chuyền sản xuất xi măng đang vận hành, tăng 3 dây chuyền so với thời điểm đầu năm 2014, với tổng công suất thiết kế là 77,35 triệu tấn. Với tình trạng cung vượt cầu thì công ty cần phải tập trung duy trì thị trường cũ và phát triển thị trường mới để nhà máy có thể sản xuất đúng công suất thiết kế.

Bên cạnh nỗi lo về sự cạnh tranh về giá giữa xi măng trong nước và hàng nhập khẩu từ các nước khác, Công ty còn phải đối mặt với khả năng bị thiếu hụt nguồn cung cấp than do việc tập trung khai thác than phục vụ cho xuất khẩu và nhiều mục đích tiêu dùng trong nước nhất là phục vụ sản xuất nhiệt điện đã dẫn đến sự cạn kiệt dần của nguồn cung tài nguyên thiên nhiên này.

Ngoài ra, các hạn chế về hạ tầng như cầu đường, cảng biển... cũng là những điểm cản trở lưu thông hàng hóa, góp phần đẩy chi phí vận chuyển lên cao, làm đội giá thành sản xuất xi măng.

Rủi ro biến động giá nguyên liệu vật liệu

Chỉ số giá vật liệu xây dựng và giá điện tăng cao trong những năm tới trong khi giá bán xi măng không tăng hoặc tăng không tương ứng, gây khó khăn trong việc tiêu thụ xi măng, hiệu quả SXKD ngày càng giảm. Bên cạnh đó, trong những năm tới nguồn than có khả năng bị thiếu hụt, nguồn cung cấp than sẽ cạn kiệt dần, khả năng cung cấp và giá cả sẽ biến động lớn do ngành than nhiều lần yêu cầu tăng giá. Ngoài ra, giá nhập khẩu thạch cao liên tục tăng, cộng với khó khăn về vận tải và cước phí tăng cao sẽ ảnh hưởng rất lớn đến khả năng sản xuất và làm tăng chi phí của công ty.

Giá dầu mỏ và khí đốt biến động mạnh do sự bất ổn của sản xuất, khủng hoảng tài chính và do đặc thù là ngành có vốn đầu tư lớn nên có ít sự cạnh tranh. Mặt khác, giá xăng dầu, giá gas biến động theo tình hình thị trường thế giới dẫn đến chỉ số giá nhóm ngành giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng cũng biến động cùng chiều làm ảnh hưởng đến nhu cầu đầu tư, xây dựng cơ bản. Điều này dẫn đến sản lượng tiêu thụ xi măng cũng biến động không ngừng.

Rủi ro biến động lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Từ đầu năm 2015, nhiều ngân hàng đã đồng loạt giảm lãi suất do hệ thống thanh khoản dồi dào trong khi chưa thể đẩy mạnh cho vay. Việc giảm lãi suất rất dễ dẫn đến lạm phát.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% Tăng trưởng so năm 2014	% Thực hiện 2015 so với kế hoạch năm 2015
1. Sản lượng sản xuất						
- Xi măng	Tấn	609.177	728.000	644.444	6%	89%
- Clinker	Tấn	705.096	685.430	611.943	-13%	89%
2. Sản lượng tiêu thụ						

- <i>Xi măng, Clinker</i>	<i>Tấn</i>	798.662	831.467	736.174	-8%	89%
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	667,4	724,6	630,1	-6%	87%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,65	20,2	11,4	-56%	56%
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,65	20,2	11,4	-56%	56%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách và lý lịch của thành viên Ban điều hành

❖ Danh sách thành viên Ban điều hành

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Cương
2	Phó giám đốc	Ông Lò Mạnh Cường
3	Phó giám đốc	Ông Nguyễn Quang Huy
4	Phó giám đốc	Ông Mai Thanh Hải
5	Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Thị Nguyệt

❖ Lý lịch thành viên Ban điều hành

Họ và tên : Nguyễn Văn Cương

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1972
- Số CMND : 011513240 Ngày cấp: 05/12/2006 Nơi cấp: CA Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần đang nắm giữ: 25,360 cổ phần, chiếm 0,1% Vốn điều lệ
- Quê quán: Huyện Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Viện KTCGQS, tổ 28, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Quá trình công tác:
 - Từ 11/1996 đến 12/1997 : Cán bộ tổ chức hành chính – Liên doanh VINATA
 - Từ 01/1998 đến 09/1998 : Cán bộ Ban chuẩn bị Đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc Gia – Bộ xây dựng

Từ 10/1998 đến 06/2003	:	Cán bộ liên doanh VICOWA, Cán bộ Ban quản lý Đầu tư xây dựng dự án Xi măng Cẩm Phả - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 07/2003 đến 02/2007	:	Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 03/2007 đến 03/2011	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 04/2011 đến nay	:	Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 06/2009 đến nay	:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 05/2011 đến nay	:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex

Họ và tên : Lò Mạnh Cường

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1979
- Số CMND : 060582102 Ngày cấp: 20/12/1994 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Xã Thượng Bằng La – Huyện Văn Chấn – Tỉnh Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:

Từ 08/2002 đến 09/2006	:	Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
Từ 10/2006 đến 10/2007	:	Nhân viên Phòng Cơ điện – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 11/2007 đến 04/2008	:	Phó Phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 05/2008 đến 06/2011	:	Trưởng Phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 07/2011 đến 04/2012	:	Trợ lý Giám đốc – Phó Phòng công nghệ sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 05/2012 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 12/2015 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Mai Thanh Hải

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1987
- Số CMND : 012864052, ngày cấp: 03/4/2006, nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Nga Sơn – Tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 215 B - Đường Âu Cơ - Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ 01/2010 đến 01/2012 : Cán bộ thị trường – Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc

Từ 1/2012 đến nay : Trưởng phòng Kinh tế xây dựng – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 02/2012 đến nay : Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 11/2015 đến nay : Phó Giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Quang Huy

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1981
- Số CMND : 060643066 Ngày cấp 21/01/1998 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 5.180 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Chuế Lưu – Huyện Hạ Hòa – Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 6 phường Minh Tân – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tự động hóa
- Quá trình công tác:
 - Từ 08/2004 đến 06/2005 : Kỹ sư Phòng Kỹ thuật công ty TNHH Yamaha Việt Nam
 - Từ 06/2005 đến 02/2006 : Kỹ sư Phòng Thiết bị công ty TNHH Canon Việt Nam
 - Từ 03/2006 đến 11/2008 : Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
 - Từ 11/2008 đến 10/2010 : Phó Quản đốc Xưởng điện – TĐH Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
 - Từ 10/2010 đến 5/2012 : Trưởng Phòng cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
 - Từ 05/2012 đến nay : Phó Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyệt

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1990
- Số CMND : 173277191 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 02/2013 đến 04/2013 : Kế toán viên Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex
 - Từ 04/2013 đến 09/2013 : Kế toán viên Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
 - Từ 10/2013 đến 03/2014 : Phó Phòng Kế toán Công ty cổ phần Xi măng

Yên Bình
 Từ 04/2014 đến 03/2015 : Phụ trách Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
 Từ 04/2015 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

- *Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 09/01/2015 của Hội đồng quản trị*
 + Miễn nhiệm ông Phạm Ngọc Lan thôi không còn giữ chức Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.
- *Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 28/3/2015 của Hội đồng quản trị*
 + Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Phụ trách kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình giữ chức Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.
- *Nghị quyết số 14/QĐ-HĐQT ngày 12/11/2015 của Hội đồng quản trị*
 + Bổ nhiệm ông Mai Thanh Hải – Trưởng phòng kinh tế xây dựng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình giữ chức Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 412 lao động
- Tóm tắt các chính sách thay đổi với người lao động:
 + Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ,...
 + Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

Bảng số 2: Tình hình tài chính của Công ty năm 2014-2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng giảm năm 2015 so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	891.102.028.307	885.545.264.022	-0,62%

Doanh thu thuần	667.408.680.300	630.115.825.001	-5,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.924.623.733	8.467.881.563	-43,26%
Lợi nhuận khác	10.730.625.534	2.964.617.109	-72,37%
Lợi nhuận trước thuế	25.655.249.267	11.432.498.672	-55,44%
Lợi nhuận sau thuế	25.655.249.267	11.432.498.672	-55,44%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2014-2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	0,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,33	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,9	0,89	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	11,44	7,92	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	10,34	7,61	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,71	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,03	1,81%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	36,55	11,52%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,88	1,29%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	%	2,24	1,34%	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 26.530.000 cổ phần

Toàn bộ số lượng cổ phần là cổ phần phổ thông và chuyển nhượng tự do

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 4: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015

ST T	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần kinh doanh Xi măng miền Bắc	0102147298	Tầng 3 tòa nhà CT1 chung cư Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	14.551.716	54,85%
2	Mã Đề Thuận	038087000131	CT1, Ngô Thì Nhậm, Hà Đông, Hà Nội	4.056.000	15,29%
	Tổng cộng			18.607.716	70,14%

Bảng số 5: Danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2015

Stt	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
II	Cổ đông Tổ chức	5	16.422.180	61,90%
1	Trong nước	5	16.422.180	61,90%
2	Nước ngoài	0	0	0%
II	Cổ đông cá nhân	797	10.107.820	38,10%
1	Trong nước	795	10.087.620	38,02%
2	Nước ngoài	2	20.200	0,08%
	Tổng cộng	802	26.530.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2015

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã đạt 630 tỷ đồng hoàn thành 87% kế hoạch cả năm 2015. Lợi nhuận trước thuế của VCX năm 2015 đã đạt 11,4 tỷ đồng – giảm 55,44% so với năm trước và đạt 57 % so với kế hoạch.

Công ty đã mở rộng đầu tư, cải tiến và tối ưu hoá công nghệ, năng lực sản xuất kinh doanh hiện có, đa dạng hoá sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh. Xây dựng, cải tiến hệ thống phân xưởng sản xuất để nâng cao công suất. Phát huy nguồn nội lực, chọn lọc và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất. Năm 2015 là một năm đầy khó khăn với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp ngành Xi măng nói riêng. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô.

Bảng số 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015 (Đồng)	Năm 2014 (Đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	630.513.805.365	667.596.559.400
Các khoản giảm trừ	397.978.364	187.879.100
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	630.115.825.001	667.408.680.300
Giá vốn hàng bán	529.454.817.873	562.540.869.366
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.661.007.128	104.867.810.934
Doanh thu hoạt động tài chính	1.275.527.011	255.409.930
Chi phí tài chính	80.488.719.411	75.530.056.252
Chi phí bán hàng	102.248.636	271.677.614
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.877.684.529	14.396.863.265
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.467.881.563	14.924.623.733
Thu nhập khác	4.465.720.543	11.204.643.544
Chi phí khác	1.501.103.434	474.018.010
Lợi nhuận khác	2.964.617.109	10.730.625.534
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.432.498.672	25.655.249.267
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.432.498.672	25.655.249.267

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 7: Tình hình tài sản đến thời điểm 31/12/2015

TÀI SẢN	Năm 2015 (<i>Đồng</i>)	Năm 2014 (<i>Đồng</i>)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	188.561.431.400	131.888.922.130
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	787.945.503	11.261.111.211
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	118.021.553.712	56.125.917.756
IV. Hàng tồn kho	69.570.863.410	64.501.893.163
V. Tài sản ngắn hạn khác	181.068.775	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	696.983.832.622	759.213.106.177
I. Các khoản phải thu dài hạn	63.200.000	63.200.000
II. Tài sản cố định	684.014.466.066	729.817.117.433
1. TSCĐ hữu hình	678.764.802.986	724.475.007.352
2. TSCĐ vô hình	5.249.663.080	5.342.110.081
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.624.000.459	3.371.087.133
V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.509.699.393	2.370.906.619
VI. Tài sản dài hạn khác	5.772.466.704	23.590.794.992
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	885.545.264.022	891.102.028.307

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 8: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2014-2015

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (<i>Đồng</i>)	Năm 2014 (<i>Đồng</i>)
A. NỢ PHẢI TRẢ	786.298.735.782	803.287.998.739
I. Nợ ngắn hạn	355.833.219.631	350.712.971.127
1. Vay và nợ ngắn hạn	251.610.470.554	214.541.851.425
2. Phải trả cho người bán	89.263.542.379	46.017.536.010
3. Người mua trả tiền trước	106.378.000	52.550.095.545
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.332.291.323	9.062.429.089
5. Phải trả người lao động	6.588.828.778	7.716.491.166
6. Chi phí phải trả	2.132.597.501	13.001.781.652
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.799.111.096	7.282.786.240
II. Nợ dài hạn	430.465.516.151	452.575.027.612

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (Đồng)	Năm 2014 (Đồng)
1. Vay và nợ dài hạn	430.465.516.151	452.575.027.612

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2015, công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả, bố trí lại một số nhân sự ở các phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đảm bảo sản xuất ổn định, cung cấp ra thị trường các chủng loại xi măng đạt chất lượng đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng.

Tiết giảm chi phí sản xuất và các chi phí quản lý xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Rà soát, kiểm tra và đánh giá lại toàn bộ các định mức tiêu hao. Áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến để giảm tiêu hao và giá thành sản phẩm. Tăng cường quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao và nâng cao năng suất thiết bị bằng các hình thức khoán cho người lao động.

Sản xuất kinh doanh có hiệu quả có lợi nhuận và cổ tức.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2015, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và có những biến động rất phức tạp. Trong nước, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chính phủ cơ bản kiềm chế được lạm phát gia tăng cao thời gian vừa qua. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng cho thấy, năm 2015 nền kinh tế cả nước đã có dấu hiệu khởi sắc, nhiều dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án BĐS và cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai xây dựng trở lại. Vì thế, sản lượng xi măng tiêu thụ trong nước đã tăng khá mạnh, khoảng 9 - 9,5% so với năm 2014; tuy nhiên, sản lượng clinker và xi măng xuất khẩu lại giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước vì thị trường xuất khẩu sang một số nước đang gặp khó khăn.

Đối với Công ty việc thực hiện các mục tiêu doanh thu lợi nhuận đã đề ra cho năm 2015 là vô cùng khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển tập trung, phát triển bền vững để đạt tối đa kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2015 của Công ty như sau: đã đạt 630 tỷ đồng tổng doanh thu hoàn thành 87% kế hoạch cả năm 2015, lợi nhuận trước thuế của VCX năm 2015 đã đạt 11,4 tỷ đồng – giảm 55,43% so với năm trước và bằng 57% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế có sự giảm mạnh do trong năm 2014, Công ty nhận được tiền hỗ trợ san tạo, giải phóng mặt bằng từ UBND tỉnh Yên Bái 10 tỷ đồng, Công ty đã phản ánh vào thu nhập khác làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tăng bất thường. Đồng thời năm 2015, lãi suất vay của các ngân hàng có giảm nhưng

chênh lệch tỷ giá lớn do tỷ giá mua bán ngoại tệ (USD) tăng nên doanh nghiệp phải chịu chi phí tài chính đáng kể, tăng so với năm 2014 là gần 5 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

❖ Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ Những hạn chế cần khắc phục:

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.

- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2015 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2016 tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên trên cơ sở dự kiến sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2015, Bộ Xây dựng tính toán nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2016 khoảng 75 - 77 triệu tấn, tăng 4,0 -7,0% so với năm 2015; trong đó tiêu thụ nội địa khoảng 59 - 60 triệu tấn, xuất khẩu 16-17 triệu tấn. Bên cạnh đó Công ty có những thuận lợi cơ bản như Thương hiệu Xi măng Yên Bình có uy tín trên thị trường; đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân lao động có tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần đoàn kết, gắn bó trong công việc.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động SXKD của công ty.
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất ra và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Duy trì Nhà máy hoạt động ổn định đạt năng suất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất.
- Cân đối và chủ động trả nợ theo tiến độ đã cam kết với các tổ chức tín dụng cho vay vốn đầu tư xây dựng nhà máy.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

🚩 Danh sách và lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Chủ tịch HĐQT	Ông Mai Thế Loan
2	Thành viên HĐQT	Ông Mai Thanh Hải
3	Thành viên HĐQT	Ông Mai Anh Tuấn
4	Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Văn Cương
5	Thành viên HĐQT	Ông Lò Mạnh Cường

❖ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên : Mai Thế Loan

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Số CMND : 012864060 ngày cấp: 13/04/2006 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần đang nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm 00% Vốn điều lệ
- Quê quán: Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 1982 đến 1984	: Thủ kho Công ty xi măng Bim Sơn
Từ 1985 đến 1993	: Phòng Tiêu thụ Công ty xi măng Bim Sơn
Từ 1994 đến 09/1997	: Trạm trưởng Chi nhánh Công ty xi măng Bim Sơn tại Ninh

- Bình.
- Từ 10/1997 đến 12/2008 : Giám đốc Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Hà Nội
- Từ 01/2009 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc.
- Từ 06/2010 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn.
- Từ 04/2011 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.
- Từ 3/2011 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Họ và tên : Mai Thanh Hải

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Mai Anh Tuấn

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1985
- Số CMND : 168144211 Ngày cấp: 01/07/2002 Nơi cấp: CA tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm 00% Vốn điều lệ
- Quê quán: Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kiểm toán
- Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

- Từ 07/2010 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc.
- Từ 03/2012 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Văn Cường

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Lò Mạnh Cường

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

❖ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc đôn đốc các đơn vị lập báo cáo, lập kế hoạch, thông báo lịch làm việc của Hội đồng quản trị, thông báo kết luận các cuộc họp

của Hội đồng quản trị.

❖ Hoạt động của hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Ngọc Lan.
- Phê duyệt chủ trương chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất bao bì để lắp đặt dây chuyền sản xuất vỏ bao KPK.
- Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Nguyệt - Phụ trách kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
- Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
- Thông qua việc đầu tư thêm 03 xe ô tô mới loại xe 2 trục để vận chuyển nguyên liệu ngoài nhà máy.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015.
- Thông qua việc thanh lý tài sản cố định gồm 06 xe tải Kamaz cũ hỏng không hoạt động được.
- Thông qua việc đầu tư tủ Biến tần lắp cho động cơ quạt F22 nhằm tiết kiệm điện năng.
- Thông qua việc mua mỏ đá nguyên liệu làm phụ gia sản xuất xi măng.
- Thông qua việc tiếp tục đầu tư thêm 03 xe ô tô mới loại xe 2 trục để vận chuyển nguyên liệu ngoài nhà máy.
- Thông qua việc thế chấp tài sản hình thành từ gói thầu cung cấp thiết bị nhập khẩu của Dự án xi măng Yên Bình làm tài sản đảm bảo cho Ngân hàng BIDV-Chi nhánh Thanh Xuân để ngân hàng phát hành bảo lãnh thanh toán cho khoản tiền Công ty cổ phần xi măng Yên Bình còn nợ Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Mai Thanh Hải, Trưởng phòng Kinh tế xây dựng giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh.
- Thông qua việc vay vốn ngắn hạn của Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc để trả tiền mua cổ phần của Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
- Thông qua việc vay vốn trung hạn bằng tiền VNĐ để mua USD trả khoản tiền nợ gốc Công ty còn nợ Tổng công ty cổ phần Vinaconex theo hợp đồng vay lại vốn số 01/HĐTD-VC-XMYB.

- Thông qua việc thanh lý tài sản cố định gồm 03 xe ô tô tải Kamaz.
- Thông qua việc điều chỉnh giảm giá bán xi măng cho các đơn vị bao tiêu sản phẩm.
- Thông qua việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Công ty.
- Thông qua Phương án cơ cấu thời hạn trả nợ vay đầu tư dự án Nhà máy xi măng Yên Bình đối với khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) - CN Yên Bái.

2. Ban kiểm soát

🚩 Danh sách và lý lịch của thành viên Ban kiểm soát

❖ Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Trưởng ban	Bà Nguyễn Thái Hà
2	Thành viên	Ông Lê Tiến Phụng
3	Thành viên	Bà Vũ Thị Lùng

❖ Lý lịch Ban kiểm soát:

Họ và tên : Nguyễn Thái Hà

Chức vụ tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
 Số CMND : 111366852 ngày cấp 17/01/2007 tại CA TP Hà Nội
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 31/10/1978
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hương Ngải - Thạch Thất - Hà Nội (Hà Tây cũ)
 Địa chỉ thường trú : Tổ 10 Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

Từ 05/2002 đến 5/2006 : Chuyên viên – Phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
 Từ 6/2006 đến 05/2012 : Chuyên viên Ban giám sát Kinh tế - Tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
 Từ 05/2012 đến : Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát đầu tư tài chính Tổng

- 6/2012 : công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
- Từ 07/2012 đến nay : Phó trưởng phòng Tái cấu trúc Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
- Từ 03/2013 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần siêu thị và Xuất nhập khẩu Thương mại Việt Nam
- Từ 03/2013 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Họ và tên : Lê Tiến Phụng

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1957
- Số CMND : 013028959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Xã Bạch Đằng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1806, Nhà 18T2, Khu ĐTM Trung hoà Nhân Chính, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác

Thời gian***Quá trình công tác***

- Từ 10/1980 đến 4/1984 : Kỹ sư, Trung úy, Trợ lý công binh đặc khu Quảng Ninh.
- Từ 5/1984 đến 12/1989 : Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty xây lắp 3 Hải Dương.
- Từ 01/1990 đến 4/1990 : Phó Ban Thanh tra Sở Xây dựng Hải Hưng.
- Từ 5/1990 đến 10/1996 : Phó Giám đốc Công ty bê tông và xây dựng Hải Hưng.
- Từ 11/1996 đến 4/2000 : Phó Giám đốc Công ty 11 – Vinaconex.
- Từ 5/2000 đến 4/2002 : Giám đốc Công ty 11 – Vinaconex.
- Từ 4/2002 đến nay : Chuyên viên Ban đầu tư Tổng công ty cổ phần Vinaconex.
- Từ 6/2014 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Họ và tên : Vũ Thị Lùng

- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Vũ Thị Lùng
Số CMND : 173142034
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 03/06/1988
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú : Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kế Toán (Trường ĐH Kinh Tế Kỹ Thuật hệ Cao Đẳng)
Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 1/2010 đến nay.	Kế toán Chi nhánh CTCP kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái
Từ tháng 6/2014.	Thành viên Ban kiểm soát CTCP xi măng Yên Bình

❖ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

❖ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 99: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc	NCLQ đến ủy viên HĐQT	11.951.716	45,05	14.551.716	54,85	Mua
2	Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	NCLQ đến ủy viên HĐQT	6.656.000	26	0	0	Thoái vốn

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2015, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn là 167.272 triệu đồng (tại thời điểm 01/01/2015 là 218.824 triệu đồng). Khoản lỗ lũy kế là 166.053 triệu đồng bằng 62,6% Vốn đầu tư của Chủ sở hữu. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng hoạt động của Công ty vẫn được tiếp tục duy trì trong tương lai do có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, cũng như tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức tín dụng và thị trường tiêu thụ từ các cổ đông. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 được đăng trên website của công ty tại địa chỉ www.ximangyenbinh.com

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
Mai Thế Loan